

Số: 2609854/KQKN

Mã số: 2609219-1

Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 1

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.



Số: 2609854/KQKN

Mã số: 2609219-1

Trang 2/2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCDP 01:2023/ LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.62 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.05	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 3

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCVN 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/ LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.27 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.33	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Số: 2609856/KQKN
Mã số: 2609219-3
Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 8

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.



Số: 2609856/KQKN

Mã số: 2609219-3

Trang 2/2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/ LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.53 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.27	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Số: 2609857/KQKN
Mã số: 2609219-4
Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 8A

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

M.S.D.N: 0312-97764-C.T.T
 CÔNG TY
 TRAC S: 2609857/KQKN
 Mã số: 2609219-4
 KHOA Trang 2/2
 KHUE NAM
 T. PHỐ CHÍ MINH

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/ LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.44 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.31	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 9

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng

Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc

Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.



Số: 2609858/KQKN
Mã số: 2609219-5
Trang 2/2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCDP 01:2023/ LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.44 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	6.67	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 12

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/ LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.27 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	6.89	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Số: 2609860/KQKN

Mã số: 2609219-7

Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 15

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi



Phó Giám Đốc

Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.



Số: 2609860/KQKN

Mã số: 2609219-7

Trang 2/2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCDP 01:2023/ LB	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.35 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.01	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Số: 2609861/KQKN
Mã số: 2609219-8
Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 17

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026 Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.



STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCDP 01:2023/ LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.53 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.14	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Số: 2609862/KQKN

Mã số: 2609219-9

Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 18

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/ LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.35 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	6.93	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Số: 2609863/KQKN
Mã số: 2609219-10
Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Trạm bơm số 19

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Số: 2609863/KQKN
Mã số: 2609219-10
KHOA Trang 2/2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCDP 01:2023/ LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.27 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.07	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Nhà máy nước Đại Nga

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.



Số: 2609866/KQKN

Mã số: 2609219-13

Trang 2/2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCDP 01:2023/ LB	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.44 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.21	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: BV II Lâm Đồng

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.



Số: 2609864/KQKN

Mã số: 2609219-11

Trang: 2/2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCDP 01:2023/ LĐ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.44 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.03	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)

Số: 2609865/KQKN

Mã số: 2609219-12

Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC**

Địa chỉ: Số 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Tên mẫu: Nước máy: Địa điểm lấy mẫu: Công ty CP Bia Sài Gòn - Lâm Đồng

Tình trạng mẫu: Mẫu nước, chứa trong chai kín bên ngoài có ghi thông tin mẫu

Ngày nhận mẫu: 07/09/2026

Thời gian thử nghiệm: 07/09 - 12/09/2026

Ngày trả kết quả: 14/09/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Kết luận:

Mẫu nước có các chỉ tiêu đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng QCDP 01:2023/LĐ, ngày 05/09/2023

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.



Số: 2609865/KQKN

Mã số: 2609219-12

Trang 2/2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2023/ LB	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Coliforms	CFU/100mL	0	<3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016 (*)
3	Arsen (As)	mg/L	KPH (LOD=0.0003)	0.01	KN/QTH501 (2023) (Ref. US EPA Method 200.8, 1994) (*)
4	Clo dư	mg/L	0.35 (<LOQ=0.80)	0.2 - 1.0	TCVN 6225-3:2011 (*)
5	Độ đục	NTU	KPH (LOD=0.30)	2	KN/QTH370 (2023) (Ref. SMEWW 2130B: 2023) (*)
6	Màu sắc	TCU	KPH (LOD=5.00)	15	TCVN 6185:2015 (*)
7	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	KN/QTH334 (2023) (Ref. TCVN 2653:1978)
8	pH	-	7.12	6.0 - 8.5	TCVN 6492:2011 (*)